

CẤU TRÚC CÂU ĐỐI TRONG *HỒI HƯƠNG NGẪU THY*

TRẦN THANH TUẤN
(Trường THPT Long Hiệp, Trà Vinh)

Hạ Tri Trương (659 – 744), tự Quý Chân, hiệu Tứ Minh cuồng khách, quê ở Vĩnh Hưng, Việt Châu (nay thuộc huyện Tiêu Sơn tỉnh Triết Giang), đỗ tiến sĩ năm 695, sinh sống, học tập và làm quan trên 50 năm ở kinh đô Trường An được Đường Huyền Tông rất vị nể. Lúc xin từ quan về quê, vua có tặng thơ, thái tử các quan đều đưa tiễn.

Hạ Tri Trương không phải là một nhà thơ thật tiêu biểu đời Đường, nhưng thi phẩm *Hồi hương ngẫu thi* của ông thì lại được hậu thế ngàn đời xưng tụng. Có lẽ một trong những điều tạo nên sự thành công của bài thơ này chính là nghệ thuật đối ngẫu.

Nguyên tác chữ Hán:

少小離家老大回。

鄉音無改鬢毛摧。

兒童相見不相識。

笑問客從何處來。

Phiên âm:

Thiếu tiểu li gia lão đại hồi

Hương âm vô cải mấn mao tồi

Nhi đồng tương kiến bất tương thức

Tiểu vấn khách tòng hà xứ lai.

Dịch nghĩa

Rời nhà từ lúc còn trẻ, già mới quay về,

Giọng quê không đổi, nhưng tóc mai đã rụng.

Trẻ con gặp mặt không quen biết

Cười hỏi: khách ở nơi nào đến ?

Dịch thơ

Khi đi trẻ, lúc về già

Giọng quê vẫn thế, tóc đã khác bao.

Trẻ con nhìn lạ không chào

Hỏi rằng: Khách ở chốn nào lại chơi ?

(Phạm Sĩ Vĩ dịch, trong *Thơ Đường*, Tập 1, NXB Văn học, Hà Nội, 1987)

Đối ngẫu là: "*Một phương thức tổ chức lời văn bằng cách điệp cú pháp nhằm tạo ra hai vế, là một câu tương đối hoàn chỉnh, được viết thành hai dòng cân xứng, sóng đôi nhau[...] Trường hợp trong nội bộ một câu một dòng cũng có hai vế đối nhau thì gọi là tiểu đối hoặc tự đối*"⁽¹⁾

Sự xuất hiện của hàng loạt các ngữ đoạn, các dòng thơ có sự trùng lặp về mặt cú pháp là một hiện tượng phổ biến và đặc trưng của luật thi. Chính sự lặp lại ở cấp độ cú pháp đã tạo nên những cấu trúc đối xứng mà nhờ đó, tổ chức ngôn ngữ trong các bài luật thi đều mang tính cân đối, hoàn chỉnh và đặc biệt bền vững. Hay nói như nhà nghiên cứu Phan Ngọc là "*kiến trúc đối xứng ấy đã tạo nên tính rắn chắc của một đơn vị thống nhất và duy nhất*".⁽²⁾ Bên cạnh đó đối ngẫu còn là một thủ pháp quan trọng để triển khai hình tượng và thể hiện chủ đề tác phẩm. Đồng

thời cùng với việc kiến tạo những yếu tố, những bộ phận thành đôi tương xứng với nhau để nhấn mạnh sự tương đồng, hoặc tương phản trong nội dung thông báo nhằm tăng thêm hiệu quả biểu đạt.

Tiếp cận bài thơ chúng ta thấy, ba câu thơ đầu được tạo dựng bởi phép tiểu đối (đối trong nội bộ câu) với hình thức *hai ngữ đoạn đối xứng*. Phép tiểu đối cũng là một thủ pháp đặc trưng trong thơ chữ Hán Đường luật đặc biệt là ở thể tuyệt cú "*Hình thức tiểu đối được ưa chuộng đối với thể tuyệt cú*".⁽³⁾ Nếu ở đối liên, hai câu trình bày hai quá trình của sự vật, nhưng thật ra chỉ là một, câu này là cộng hưởng dư ba của câu kia thì với tiểu đối, chúng chỉ thực hiện trong một câu, mà trong câu ấy đã tạo sự rộng mở, sự tăng tiến của các quá trình bởi vì phép tiểu đối là kiểu kết hợp hai ngữ đoạn song hành nhờ vào sự trùng lặp về cú pháp và các phép lặp ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa.

Câu thơ mở đầu bằng một lời tự sự:

Thiếu tiểu li gia / lão đại hồi,

Ngay trong một câu thơ bảy chữ nhưng đã tạo dựng được hai sự đối lập. Đối lập giữa hành động xa nhà – trở về nhà (*li gia – hồi*), giữa tuổi trẻ và tuổi già (*thiếu tiểu – lão đại*). Cấu trúc đối ở đây đã khái quát cả một cuộc đời con người. Con người ấy lúc tuổi trẻ đã nặng nợ công danh để lúc về già ngậm ngùi niềm cố thổ. Có thể nói cảnh huống này là cảnh huống của rất nhiều người trai trong xã hội phong kiến bởi chí làm trai phải lập công danh, phải thoả chí "*tang bồng hồ thử*".

Tuy nhiên cái đáng quý của nhân vật trữ tình ở đây là sau hàng chục năm bôn ba mà "*Hương âm vô cải / mấn mao tồi*". Với câu thơ này, một lần nữa cấu trúc đối lại được sử

dụng để làm bật nổi sự đối lập đầy nghiệt ngã, đối lập giữa ước muốn của con người và quy luật thời gian. Giọng nói của quê hương thì nhân có thể gìn giữ được. Nó minh chứng cho tâm tình quê hương sâu nặng của một lão quan một thời hiển vinh nay đã "cáo lão hồi hương". Thế nhưng lão quan ấy vẫn cũng chỉ là một con người bình thường nên không thể níu kéo được thời gian, cưỡng lại quy luật vắn xoay của Tạo hoá để giờ đây mái tóc mai ngày nào đã rụng và thay vào đó là mái đầu đã bạc phơ. Thật xót xa!

Và chính điều này đã đẩy thi nhân vào cảnh huống:

Nhi đồng tương kiến / bất tương thức.

Vẫn cái cấu trúc tiểu đối đầy nghiệt ngã ấy, *tương kiến / bất tương thức* chữ **bất** hiện hữu như một bức tường kiên cố vô hình ngăn trở lối về với quê hương của thi nhân. Hình ảnh "*nhi đồng*" xuất hiện như một điểm nhấn độc đáo. Đây là lớp chủ nhân mới của quê hương, chúng biểu trưng cho khoảng cách thế hệ. Do vậy dù có gặp nhau "*tương kiến*" nhưng sẽ không thể nào biết nhau "*bất tương thức*". Câu thơ trở thành bệ phóng để những cảm xúc dồn nén dâng trào ở câu thơ cuối:

Tiểu vấn khách tòng hà xứ lai.

Câu hỏi hồn nhiên của con trẻ làm lòng người tha hương xiết bao ngậm ngùi: ta đã trở thành người khách lạ chính trên quê hương của mình ! Cái về xa lạ đã khiến cho con trẻ không ngần ngại gặt thi nhân ra khỏi tư cách "*người đồng minh*" (*Nói với con - Thơ Y Phương*).

Bài thơ đặc biệt không chỉ ở việc phép đối được tạo lập trên từng đơn vị câu thơ mà

được tạo dựng trên cả cấu trúc của cả bài thơ. Liên hội những điều đã trình bày chúng ta sẽ nhận thấy cả bài thơ là một sự đối lập. Đối lập giữa sự mong đợi của người trở về và thực tại đang hiện hữu. Người trở về hào hứng trong nỗi nhớ da diết mong quê hương nhận mình trong niềm vui của ngày về. Nhưng thực tế đã hoàn toàn khác. Lũ trẻ, với sự hồn nhiên ngây thơ đã vô tình khiến người tha hương ngộ ra một điều xót xa: người xa quê đã trở thành khách lạ trên chính quê hương của mình. Nghĩ đến đây ta càng cảm nhận sâu sắc hơn sự đồng cảm, đồng điệu, đồng tình giữa bài thơ này với một bài thơ khác của Chế Lan Viên:

*Trở lại An Nhơn, tuổi lớn rồi
Bạn chơi ngày nhỏ chẳng còn ai
Nền nhà nay dựng cơ quan mới
Chẳng lẽ thăm quê lại hỏi người.*

(Trở lại An Nhơn)

Hồi hương ngẫu thư đa phần được cảm nhận như bài thơ thuần túy để chuyển tải những tâm tình quê hương. Trong *Ngữ văn 7* (tập 1) phần mục *Ghi nhớ* viết: "*Bài thơ biểu hiện một cách chân thực mà sâu sắc, hóm hỉnh mà ngậm ngùi tình yêu quê hương thiết thiết của một người sống xa quê lâu ngày trong khoảnh khắc vừa mới đặt chân trở về quê cũ*". Cảm nhận như thế thiết tưởng không sai nhưng chưa đủ. Nổi kết những điều vừa phân tích, căn cứ vào mạch ngầm của văn bản thơ, chúng ta có thể nghĩ đến một tầng nghĩa khác, bài thơ như là một thông điệp gửi vào hậu thế. Trong cuộc sống có những quy luật mà dù muốn dù không thì con người cũng cần phải chấp nhận, cần phải đối diện. Đó là quy luật vạn vật luôn biến dịch trước sự vận xoay của đất trời. Lưu Hi

Di, một thi nhân đời Đường khác đã khái quát quy luật ấy thành đôi câu thơ trong bài *Vịnh bạch đầu ông*:

*Niên niên tuế tuế hoa tương tự,
Tuế tuế niên niên nhân bất đồng.*

(Năm này năm khác hoa tương tự - Tháng này năm khác người khác xưa)

Từ chỗ ngộ ra quy luật này, lần khuất trong từng câu chữ chúng ta cảm nhận được sự tự vấn trong thăm sâu tâm hồn của nhân vật trữ tình. Có lẽ để xảy ra cảnh ngộ này là vì lâu lắm rồi, từ cái buổi "*li gia*", thi nhân đã không một lần quay trở lại quê hương mà lẽ thường: "*Năng mưa thì giếng năng đầy - Anh năng đi lại mẹ thầy năng thương*" (ca dao). Đây chẳng phải là một lời tạ lỗi với quê hương đó sao?

Phép đối trong bài thơ đã hoàn thành thật xuất sắc nhiệm vụ nghệ thuật của mình. Xứng đáng được vinh danh là một trong những thủ pháp nghệ thuật chủ đạo của luật thi. Và cũng với thi phẩm này, Hạ Tri Chương đã minh chứng thật thuyết phục cho nhận định của Lưu Đại Khôi trong *Luận văn ngẫu kí Giản dị văn chương tận cảnh* ⁽⁴⁾ (Giản dị là cảnh giới tận cùng của văn chương).

Chú thích

⁽¹⁾ Nhiều tác giả, *Từ điển thuật ngữ văn học* - NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004.

⁽¹⁾ Phan Ngọc, *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ học*, NXB Trẻ, TPHCM, 1995.

⁽¹⁾ Nguyễn Khắc Phi, *Vấn đề đối ngẫu trong thơ Đường luật* (In trong *Về thi pháp thơ Đường*, NXB Đà Nẵng, 1997)

⁽¹⁾ Khâu Chấn Thanh, *Lí luận văn học cổ điển Trung Quốc*, NXB Văn học, Hà Nội, 1994.